

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /CG-TH  
V/v Đề nghị chào giá TB PCCC

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu Mua TB PCCC phục vụ thi công Dự án OIL-NS2. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp vật tư nói trên, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi cung cấp**

Đính kèm TMCG

**2. Yêu cầu kỹ thuật**

Nêu rõ đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, thời hạn bảo hành hoặc các yêu cầu khác.

**3. Chứng chỉ**

CO/CQ, Catalog (nếu có)

**4. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm**

Giấy đăng ký kinh doanh

**5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng:**

Các điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn đặt hàng các bên sẽ cùng thương lượng và thống nhất trong hợp đồng hoặc đơn đặt hàng.

**6. Đồng tiền chào giá: (VNĐ)**

**7. Điều kiện chào giá:** Giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế VAT, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng tại Dự án OIL-NS2.

**8. Điều kiện và thời gian giao hàng**

Bên bán chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển và giao đến kho bên B theo yêu cầu.

Hàng bàn giao đảm bảo mới 100%, đáp ứng kỹ thuật, chưa qua sử dụng và có đầy đủ chứng chỉ theo yêu cầu, bảo hành đúng theo thỏa thuận.

Thời gian giao hàng: Theo thỏa thuận.

**9. Điều kiện thanh toán:** Bằng chuyển khoản

**10. Thời hạn nộp chào giá:** Trước 17:00 ngày 20/08/2025

**11. Thời gian hiệu lực chào giá:** Tối thiểu 30 ngày hoặc theo đề xuất của Nhà cung cấp dựa trên sự biến đổi đơn giá hàng hóa trên thị trường.

**12. Chào giá của Quý Công ty** phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền và gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng hình thức phong bì kín theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Người nhận: Nguyễn Thị Trinh – Chức danh: Nhân viên mua sắm  
Mobile: 0854530706  
Trân trọng cảm ơn./.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BPMS.

**Tài liệu gửi kèm (nếu có)**

- Chào giá.
- Chứng chỉ CO/CQ, Catalog (nếu có).

**DANH MỤC HÀNG HÓA CHÀO GIÁ**

(Đính kèm Đề nghị chào giá số: TH-KTSX ngày .../.../2025)

STT	Tên thiết bị	Tag No.	Mô tả	Số lượng	Datasheet	Ghi chú
1.	Trụ cấp nước chữa cháy	FWH-5009,FWH-5010	Trụ nước 2 ngã, kích thước 4", với 1 van bướm cách ly 4", 2 van đầu ra 2.1/2"	2 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: FIRE WATER HYDRANT	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001
2.	Trụ cấp bọt chữa cháy	FFH-5009,FFH-5010	Trụ nước 2 ngã, kích thước 4", với 1 van bướm cách ly 4", 2 van đầu ra 2.1/2"	2 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: FIRE FOAM HYDRANT	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001
3.	Hộp chữa cháy ngoài nhà		Tủ với kích thước 500 x 700 x 220mm, bao gồm: - 2 cuộn vòi 2.1/2" với khớp nối - 1 lăng phun nước, lưu lượng 450 l/phút - 1 lăng phun bọt, lưu lượng 189 l/phút	2 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: FIRE HOSE CABINET	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001
4.	Bình chữa cháy bột ABC 9kg		Loại bột khô ABC 9kg	4 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: PORTABLE DRY POWDER EXTINGUISHER 9KG	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001
5.	Tủ đựng bình chữa cháy ngoài nhà		Kích thước 500 x 700 x 220 (mm)	2 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: FIRE EXTINGUISHER CABINET	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001
6.	Giá đựng bình chữa cháy		Kích thước 600 x 250 x 250 (mm)	2 Cái	DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS: FIRE EXTINGUISHER SHELF	PVOIL.NS-DD-SR-DAS-001





# TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

DỰ ÁN

MỞ RỘNG KHO XĂNG DẦU NGHI SƠN GIAI ĐOẠN 2

GÓI THẦU

THIẾT KẾ, CUNG CẤP THIẾT BỊ VÀ THI CÔNG XÂY LẮP CÔNG TRÌNH

GIAI ĐOẠN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

## BẢNG THÔNG SỐ THIẾT BỊ PCCC

LXB.	Ngày	Mô tả	Thực hiện	Kiểm tra	C.T.T.K	C.N.D.A	LIÊN DANH PTSC THANH HOÁ - TAM MINH	PVOIL
0	08/05/2025	Xuất bản để thực hiện	T.T.A	T.T.A	Đ.Đ.H	V.L.T		
A	03/03/2025	Xuất bản để xem xét	T.T.A	T.T.A	Đ.Đ.H	V.L.T		
		<b>LIÊN DANH PTSC THANH HOÁ - TAM MINH</b>				Số tài liệu: PVOIL.NS-DD-FFT-DAS-001		
						Tổng trang : 09 (bao gồm trang bìa)		

**DATASHEET FOR FIRE FIGHTING SYSTEM****KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI**

Số tài liệu:	Tên tài liệu	Lxb.	Ghi chú
PVOIL.NS-DD-FFT-DAS-001	BẢNG THÔNG SỐ THIẾT BỊ PCCC	A	

Lxb.	Ngày Xb.	Mục đích xuất bản	Mục	Mô tả thay đổi
A	03/03/2025	Xuất bản để xem xét		
B	16/04/2025	Xuất bản để phê duyệt		
0	108/05/2025	Xuất bản để thực hiện		

**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM  
CTCP****LIÊN DANH  
PTSC THANH HOÁ  
TAM MINH**MỞ RỘNG KHO XĂNG DẦU NGHI SƠN  
GIAI ĐOẠN 2

Số tài liệu: PVOIL.NS-DD-FFT-MTO-001

Lxb.: A

Trang.: 2 of 9







## DATASHEET FOR FIRE FIGHTING SYSTEM

Tag No. :	Client : PV Oil
Service : Fire fighting equipment	Plant Location : Thanh Hoa Province
P & ID No. :	Facility :
Specification No. :	No. of Units : 26 Ea

### SERVICE DESCRIPTION: WATER SPRAY NOZZLE

1	<b>OPERATING CONDITIONS</b>
2	Ambient Temperature (deg C): Min: 5.4 °C Max: 42°C
3	Relative Humidity (%): 84.6%
4	Atmosphere: Outdoors tropical environment
5	<b>TECHNICAL REQUIREMENT</b>
6	Vendor Model : *
7	Approval Authority : *
8	
9	Type : Medium velocity, Full cone spray pattern
10	Material : Brass / Stainless steel
11	Flow rate: : 78 l/min
12	Working Pressure: : 1.5 barg
13	K Factor : 63.69
14	Spray angle : 127°
15	Conection : 3/4" NPT Male
16	Quantity : 26 ea
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	
33	
34	
35	
36	
37	
38	

39 **GENERAL NOTES:**  
 40 \* Vendor to complete (VTC)


## DATASHEET FOR FIRE FIGHTING EQUIPMENTS

Tag No. :	Client : PV Oil
Service : Fire fighting equipment	Plant Location : Thanh Hoa Province
P & ID No. :	Facility :
Specification No. :	No. of Units : 2 Ea

### SERVICE DESCRIPTION: FIRE WATER HOSE CABINET

1	<b>OPERATING CONDITIONS</b>
2	Ambient Temperature (deg C): Min: 5.4 °C Max: 42°C
3	Relative Humidity (%): 84.6%
4	Atmosphere: Outdoors tropical environment
5	<b>TECHNICAL REQUIREMENT</b>
6	Vendor Model : *
7	Approval Authority : *
8	Dimension : 500 x 700 x 220 mm (*)
9	Body Material : Galvanized carbon steel (Weather Proof)
10	welded with double door frame glass
11	Fire Hoses
12	Sizes : 2 Fire hose DN65 x 20m long with storz coupling.
13	Length : 20 m
14	Material : Rubber, polyester fibers
15	Burst Pressure : *
16	Water/Foam nozzles:
17	Type : On/Off adjustable spray/straight jet type
18	Sizes : 2 x 65 mm storz coupling
19	Flowrate : 450 l/min for water and 189l/min for foam
20	Nozzle inlet pressure : 4.5 - 7 barg
22	
23	Color : Red (3 coats of anticorrosive fire red paint from outside and inside)
24	Markings : "FIRE FIGHTING HOSE CABINET" or "PCCC"
25	Purchaser's Name
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	
33	
34	
35	
36	
37	
38	

39	<b>GENERAL NOTES:</b>
40	* Vendor to complete (VTC)

 <p><b>TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP</b></p>	<p><b>LIÊN DANH PTSC THANH HOÁ - TAM MINH</b></p>	<p><b>MỞ RỘNG KHO XĂNG DẦU NGHI SƠN GIAI ĐOẠN 2</b></p> <p>Số tài liệu: PVOIL.NS-DD-FFT-MTO-001</p>
		LXB:0   Trang.: 7 of 9



